

Bản án số: 18/2021/HSST  
Ngày 29 - 01 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đức Long

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông: **Giàng A Chỉnh**

Bà: **Hoàng Thị Kim Quy**

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lê Thị Lệ Quyên Thư ký TAND thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:**

Bà: **Lê Ngọc Trang** Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 mở phiên tòa công khai sơ thẩm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để xét xử vụ án hình sự thụ lý số 19/2021/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS ngày 15/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; Sinh năm: 1977 tại tỉnh Lai Châu; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản Mới, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Lại Thị X (đã chết); Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ tám trong gia đình; Có vợ là Nguyễn Thị M (sinh năm 1985), đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2004; Tiền án: Có 02 tiền án Bản án số 98/2005/HSST ngày 26/10/2005 TAND tỉnh Lai Châu xử phạt 07 năm tù (06 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 01 năm tù về tội Đưa hối lộ) ngày 03/01/2011 chấp hành xong hình phạt, đến ngày 09/7/2015 tiếp tục phạm tội, Bản án số 12/2015/HSST ngày 14/12/2015 của TAND thành phố Lai Châu áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48/BLHS (tái phạm) xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 09/11/2017 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Theo quy định tại khoản 2 Điều 73/BLHS bị cáo chưa được xóa án tích Bản án số 98/2005/HSST ngày 26/10/2005 TAND tỉnh Lai Châu; tiền sự: Không; Nhân thân: xấu; Bị bắt tạm giữ từ ngày 27/10/2020 cho đến ngày 05/11/2020 được áp

dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã San Thàng, thành phố Lai Châu, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút ngày 27/10/2020 tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 11, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu. Phát hiện trước cửa số nhà 016, ngõ 226 đường Trần Hưng Đạo có một đối tượng nam giới đang đi bộ một mình có nhiều biểu hiện nghi vấn phạm tội, tổ công tác yêu cầu kiểm tra, đối tượng khai nhận tên là Nguyễn Văn C (sinh năm 1977; trú tại bản Mới, xã San Thàng, thành phố Lai Châu) và khi nhận đang tàng trữ heroine trong người, đồng thời lấy trong túi quần bên phải đang mặc ra nộm 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong là chất bột màu trắng; sau đó C tiếp tục lấy trong túi quần sau bên phải 01 ví giả da màu đen và lấy trong ngăn nhỏ của ví 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong là chất bột màu trắng. Tổ công tác mời người chứng kiến, niêm phong vật chứng và đưa C về trụ sở để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra C khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/10/2020 C đi bộ từ nhà (bản Mới, xã San Thàng) đến khu vực bản Chín Chu Chải, xã San Thàng thì gặp một người đàn ông dân tộc Dao, tên là S (không biết họ và địa chỉ) đang đứng bên đường, C hỏi S có ma túy bán không, S trả lời có, C đưa cho S 300.000VNĐ (01 tờ 200.000VNĐ và 01 tờ 100.000VNĐ), nhận tiền xong S đưa cho C 02 gói đều được gói ngoài bằng nilon màu xanh, rồi S đi đâu không rõ. Nhận được ma túy, C cất 01 gói vào túi quần bên phải và 01 gói vào ví để vào túi quần đằng sau bên phải với mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau đó C đi ra đường QL4D bắt xe ôm đến chỗ làm thuê ở tổ 11, phường Đoàn Kết, khi đang đi bộ vào chỗ làm thì bị Cơ quan điều tra yêu cầu kiểm tra, C đã tự giác giao nộm 02 gói ma túy đang tàng trữ.

Cùng ngày 27/10/2020 Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cân tịnh trọng lượng (BL35-36); Tang vật thu giữ của C sau khi loại bỏ lớp nilon màu xanh gói thứ nhất có khối lượng 0,61gam; gói thứ hai có khối lượng 0,35gam; tổng khối lượng là 0,96gam. Hội đồng nhất trí gửi đi giám định toàn bộ không hoàn lại (0,61gam gói ngoài bằng mảnh giấy trắng ký hiệu M1; 0,35gam gói ngoài bằng mảnh giấy trắng ký hiệu M2). Còn lại 02 mảnh nilon màu xanh được niêm phong trong phong bì công văn do C an tỉnh Lai Châu phát hành.

Kết luận giám định số 521/GĐ-KTHS ngày 29/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Lai Châu (BL42) đã kết luận: 02 (hai) mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu M1, M2) gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine.

Đối với người bán ma túy ngoài lời khai của C, không có tài liệu chứng cứ nào và khi mua bán ma túy với S không có ai biết, nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSTP ngày 05/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (BL105-108) đã truy tố Nguyễn Văn C về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo điểm c khoản 1 điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo nghiện ma túy nên vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo có bố là Nguyễn Văn B được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba ngày 30/01/1962 vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn C về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS; Điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; khấu trừ thời hạn tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án; Miễn hình phạt bổ sung; Vật chứng xử lý theo quy định; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu; của Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: 13 giờ 15 phút ngày 27/10/2020 tại khu vực trước cửa số nhà 016, ngõ 226, đường Trần Hưng Đạo, thuộc tổ 11, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,96gam heroine. Mục đích tàng trữ để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, thì bị kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Điều 249/BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam.*

Bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên để sử dụng cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh trong quần chúng nhân dân.

[3] Nhân thân bị cáo: Được đi học hết lớp 9/10 rồi ở nhà lao động và xây dựng gia đình. Tiền án: Bản án số 98/2005/HSST ngày 26/10/2005 TAND tỉnh Lai Châu xử phạt 07 năm tù (06 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 01 năm tù về tội Đưa hối lộ) ngày 03/01/2011 chấp hành xong hình phạt, đến ngày 09/7/2015 tiếp tục phạm tội, Bản án số 12/2015/HSST ngày 14/12/2015 của TAND thành phố Lai Châu áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48/BLHS (tái phạm) xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 09/11/2017 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, Bản án này hiện đã được xoá án tích. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 73/BLHS thì Bản án số 98/2005/HSST ngày 26/10/2005 TAND tỉnh Lai Châu được tính lại thời hạn xoá án tích vì vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS; tiền sự: không; Có nhân thân xấu; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho nhu cầu của cá nhân; Khi bị cơ quan điều tra yêu cầu kiểm tra bị cáo đã tự giác lấy gói ma túy giao nộp; Bị cáo có bố là Nguyễn Văn B được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cho gia đình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 249/BLHS quy định: *Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.* Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên bị cáo nghèo, không có công việc và thu

nhập ổn định, có 01 ngôi nhà cấp IV để ở và các vật dụng dùng sinh hoạt hàng ngày, không có tài sản gì khác, mặt khác còn phải chấp hành hình phạt tù nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án: 0,96gam heroine đã gửi đi giám định toàn bộ không hoàn lại nên không xem xét; Còn lại 02 mảnh nilon màu xanh đã được niêm phong và 01 ví giả da màu đen đã cũ, hết giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ cần được chấp nhận.

[7] Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 47, điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

[1] Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn C** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

[2] Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 24 (hai bốn) tháng tù. Được khấu trừ 09 ngày tạm giữ, còn phải thi hành tiếp 23 tháng 21 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

[3] Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[4] Tịch thu: 02 mảnh nilon màu xanh và 01 ví giả da màu đen để tiêu huỷ.

Vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu. Tình trạng vật chứng như biên bản giao giữa Công an và Chi cục THA dân sự thành phố Lai Châu hồi 10 giờ ngày 06/01/2021.

[5] Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vũ Đức Long**